

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HS-PT

Ngày: 18 - 02 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Anh Sơn.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Huyền.

Ông Nguyễn Đức Thi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Bích Thủy – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18/02/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ L số 251/2021/TLPT-HS ngày 03 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo Phạm Hồng B do có kháng cáo của người bị hại Nguyễn Văn T1 đối với bản án hình sự sơ thẩm số 88/2021/HS-ST ngày 13/9/2021 của Toà án nhân dân thị xã H M, tỉnh Nghệ An. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 289/2021/QĐXXPT-HS ngày 31/12/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2022/HSPT-QĐ ngày 18/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Bị cáo không kháng cáo: Họ và tên: **Phạm Hồng B**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 01 tháng 3 năm 1998 tại thị xã H M, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Khối H H, phường Q P, thị xã H M, tỉnh Nghệ An; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Đánh cá biển; trình độ văn hóa: 08/12; con ông Phạm Hồng T, sinh năm 1970 và con bà Hoàng Thị L, sinh năm 1971; anh, chị, em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ ba; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2021 đến ngày 04/7/2021, bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Hoàng Hà – Luật sư, công ty Luật TNHH Vạn Phúc Thịnh – Đoàn Luật sư TP Hồ Chí Minh – vắng mặt.

Địa chỉ: 85 đường số 2, khu dân cư Vạn Phúc 1, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh.

Bị hại kháng cáo: Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Trú tại: Khối H H, phường Q P, thị xã H M, tỉnh Nghệ An.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1971 (có mặt).

Trú tại: Khối H H, phường Q P, thị xã H M, tỉnh Nghệ An.

2. Chị Phùng Thị T, sinh năm 1967 (vắng mặt).

Trú tại: Khối H H, phường Q P, thị xã H M, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 05/4/2021, Phạm Hồng B đi uống bia cùng với bạn về. Khi về gần tới nhà, B nói bạn dừng xe trước nhà “T1 A” để B đi bộ về. Lúc này, anh Nguyễn Văn T1 đang đứng ăn cơm ở trước nhà, nghe B nói đến tên mình là “T1 A” thì T1 cho rằng B nhỏ tuổi mà nói năng không tôn trọng nên bức xúc nói “T1 A cho bây gọi à, ít tuổi mà xách mé” và cầm khay nhựa đang ăn ném vào người B. Sau đó, anh T1 và Phạm Hồng B xảy ra cãi cọ, thách thức đánh nhau thì được mọi người can ngăn nên Phạm Hồng B và anh T1 đều về nhà. Sau khi vào nhà, anh T1 vẫn còn bức xúc cho rằng Phạm Hồng B sai mà không xin lỗi nên đã lấy 01 chiếc kéo dài khoảng 07cm-10cm, cán nhựa màu xanh, lưỡi kéo bằng sắt ở gian bếp nhà anh T1 bỏ vào túi quần rồi đi đến trước nhà Phạm Hồng B gọi B ra nói chuyện. Khi ra nói chuyện, thì giữa Phạm Hồng B và anh T1 lại xảy ra cãi cọ. Nguyễn Văn T1 cầm 01 chiếc kéo lấy ra từ túi quần và đâm 02 phát trúng vai trái và cánh tay trái Phạm Hồng B gây rách da chảy máu. Phạm Hồng B bị Nguyễn Văn T1 đâm nên tức giận vào nhà lấy 01 con dao cán dao bằng gỗ màu nâu, dài khoảng 50cm, lưỡi dao bằng sắt dài khoảng 35cm, rộng khoảng 07cm-10cm, đầu lưỡi dao vát nhọn, ở găm cầu thang mà Phạm Hồng B đã mua trên mạng xã hội trước đó chạy ra để chém anh T1. Anh T1 đang đi bộ về thì nhìn thấy Phạm Hồng B cầm dao đuổi theo phía sau nên anh T1 bỏ chạy, đồng thời nhặt đá trên đường ném về phía Phạm Hồng B nhưng không trúng. Quá trình bỏ chạy anh T1 bị vấp ngã, nằm nghiêng trên đường. Lúc này, Phạm Hồng B đuổi kịp, cầm dao chém 02 phát về phía anh T1 nhưng không trúng, đến phát thứ ba thì anh T1 giơ tay trái lên đỡ phía đầu bên phải và bị Phạm Hồng B chém đứt rời ngón tay cái, bàn tay trái và bị thương rách da tại vành tai phải có kích thước dài 05 cm, sâu 0,6cm chảy nhiều máu. Anh Nguyễn Văn T1 đi một đoạn thì bị bất tỉnh; sau đó, được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện chấn thương chỉnh hình tỉnh Nghệ An.

Tại Bản kết luận giám định bổ sung pháp y về thương tích số 214/TTP, ngày 25/6/2021 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Nghệ An đối với Nguyễn Văn T1 đã kết luận:

- “- Gãy xương bàn I bàn tay trái có tỷ lệ 10%;
- Cứng khớp đốt bàn ngón 1 bàn tay bên trái có tỷ lệ 13%;
- Một sẹo vành tai bên phải có tỷ lệ 02%;
- Một sẹo vết thương sau tai bên phải có tỷ lệ 01%;
- Một sẹo vết thương trùng sẹo phẫu thuật vòng tròn khép kín quanh ô mô cái có tỷ lệ 02%;
- Một sẹo phẫu thuật sau cổ tay bên trái có tỷ lệ 01%;
- Một sẹo phẫu thuật sau ô mô cái bàn tay bên trái có tỷ lệ 01%;
- Ba sẹo phẫu thuật 1/3 dưới trước cẳng tay bên trái mỗi vết 1% x 03 vết có tỷ lệ 03%.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 29%”

Tại bản cáo trạng số 69/CT- VKS - HS, ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã H M đã truy tố bị cáo Phạm Hồng B về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bản án sơ thẩm số 88/2021/HS-ST ngày 13/9/2021 của Tòa án nhân dân thị xã H M, tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Hồng B phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2, Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Phạm Hồng B 30 (Ba mươi) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Hồng B cho UBND phường Q P, thị xã H M, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584; 585; 586 và 590 Bộ luật dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm giữa bị cáo Phạm Hồng B và người bị hại anh Nguyễn Văn T1. Buộc bị cáo Phạm Hồng B có trách nhiệm bồi thường tiếp cho anh Nguyễn Văn T1 số tiền 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng). Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật người bị hại anh Nguyễn Văn T1 được nhận số tiền 30.000.000đ mà bị cáo Phạm Hồng B đã nộp tại biên lai thu tiền số 0003821 ngày 14/8/2021 tại chi cục Thi hành án Dân sự thị xã H M, tỉnh Nghệ An.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn xử L về tiền lãi suất chậm thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 22/9/2021, người bị hại anh Nguyễn Văn T1 kháng cáo cho rằng bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là quá nhẹ, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không cho bị cáo hưởng án treo và tăng mức bồi thường thiệt hại về sức khỏe.

Tại phiên tòa cả hai lần anh Nguyễn Văn T1 đều vắng mặt không có L do. Anh T1 có đơn trình bày đề nghị không cho bị cáo hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự anh T1 yêu cầu ngoài số tiền bản án sơ thẩm đã xử anh yêu cầu bồi thường thêm 48.000.000 đồng, cụ thể như sau: Tiền tổn thất tinh thần 20.000.000 đồng; tiền chi phí đi lại, ăn uống, tiền công người chăm sóc 13.500.000 đồng; tiền thuốc trong thời gian điều trị tại nhà 6.700.000 đồng; tiền

tập phục hồi chức năng (2.200.000đ x 4 tháng) 8.800.000 đồng. Anh T1 không cung cấp tài liệu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, nội dung kháng cáo của bị hại có quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị hại anh Nguyễn Văn T1 làm trong hạn luật định, nội dung và hình thức đơn kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó được xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn T1; giữ nguyên bản án sơ thẩm về mức hình phạt, mức bồi thường, sửa phần dân sự và án phí dân sự sơ thẩm do bị cáo đã bồi thường xong, sửa áp dụng điều luật về thi hành án hình sự trong trường hợp thay đổi nơi cư trú.

Bị hại, bị cáo không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo vắng mặt có bài bào chữa có nội dung: Bản án sơ thẩm đã xét xử là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người bị hại, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phạm Hồng B đã khai nhận khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình có nội dung phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ kết luận:

Vào khoảng 23 giờ ngày 05/4/2021, tại khối H H, phường Q P, thị xã H M, tỉnh Nghệ An, do có mâu thuẫn trước đó nên Phạm Hồng B đã dùng con dao cán dao bằng gỗ màu nâu, dài khoảng 50cm, lưỡi dao bằng sắt dài khoảng 35cm, rộng khoảng 7cm-10cm, đầu lưỡi dao vát nhọn chém đứt rời ngón tay cái bàn tay trái và bị thương rách da tại vành tai phải đối với anh Nguyễn Văn T1 gây thương tích 29% (Hai mươi chín phần trăm).

Hành vi nêu trên của Phạm Hồng B đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự như bản án sơ thẩm đã xét xử là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo về hình phạt của bị hại: Anh Nguyễn Văn T1 cho rằng bản án sơ thẩm đã xử phạt 30 tháng tù là quá nhẹ so với hành vi mà bị cáo gây ra. Đề nghị không cho bị cáo hưởng án treo và tăng mức bồi thường.

Xét thấy: Do có mâu thuẫn trong lời ăn tiếng nói nên Nguyễn Văn T1 và Phạm Hồng B thách thức đánh nhau, được mọi người can ngăn nên B và T1 đều ra về. Do còn bức xúc T1 lại cầm kéo đi sang nhà B, hai bên tiếp tục cãi nhau thì T1 đã dùng kéo kéo lưỡi bằng sắt đâm B 2 nhát vào vai trái và cánh tay gây thương

tích 2%. Do đó bị cáo Phạm Hồng B được hưởng tình tiết giảm nhẹ phạm tội do tinh thần bị kích động do hành vi trái pháp luật của Nguyễn Văn T1 gây ra. Sau khi phạm tội bị cáo đã thỏa thuận và bồi thường một phần lớn thiệt hại, khai báo thành khẩn, đã tự ra đầu thú thể hiện sự ăn năn hối cải, tại phiên tòa được người bị hại Nguyễn Văn T1 xin giảm nhẹ hình phạt. Như vậy bị cáo Phạm Hồng B phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có các tình tiết giảm nhẹ tại các điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Phạm Hồng B 30 tháng tù cho hưởng án treo là đúng quy định. Bị hại kháng cáo không cung cấp tình tiết mới, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo về tăng nặng hình phạt đối với bị cáo của bị hại.

[3] Xét kháng cáo về trách nhiệm dân sự của bị hại: Tại phiên tòa sơ thẩm bị hại và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với tổng số tiền 75.000.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại vắng mặt có đơn đề nghị HĐXX xem xét buộc bị cáo bồi thường thêm 48.000.000 đồng.

Xét thấy: Theo quy định tại Điều 590 BLDS

+ *Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại:*

Theo biên bản ghi lời khai ngày 28/6/2021 (B L101-104): Bị hại yêu cầu bồi thường 123.755.000 đồng, cụ thể:

Bị hại vào viện: 6/4/2021 đến 04/5/2021, tái khám 18/5/2021 tổng chi phí BV: (BL 110-112): 3.168.908 đồng.

Bị hại vào viện: 18/5/2021 đến 14/6/2021, tái khám 23/6/2021 tổng chi phí BV: (BL 113-114): 3.240.000 đồng.

Tóm tắt hồ sơ bệnh án (BL 60), vào 18/5/2021 ra 14/6/2021 Hóa đơn thuốc, xe chở, phô tô bệnh án hợp lệ: 13.694.568 đồng + Thu nhập thực tế bị mất, giảm sút của bị hại và người chăm sóc: Theo xác minh tại BL 115a, thu nhập bình quân của người đánh cá tại địa phương được xác minh là 7.000.000 đồng/ tháng.

Tiền mất thu nhập của bị hại: 02 tháng 8 ngày nằm viện = 15.866. 667 đồng. Tiền mất thu nhập của người chăm sóc = 15.866. 667 đồng + Chi phí bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe 10 ngày 3.000.000 đồng.

Tiền tổn thất tinh thần 17 tháng lương cơ sở: 25.330.000 đồng Tổng tiền bồi thường: 80.167.470 đồng + 3 tháng điều trị phục hồi sau khi ra viện không đi làm 21.000.000 đồng = 101.166.810 đồng.

Bị hại có một phần lỗi trong vụ án, do đó, khi tuyên bồi thường thiệt hại, cần chia kỷ phần bồi thường cho phù hợp với mức độ lỗi của các bên, xét thấy: Mức độ lỗi của bị hại bằng 1/3 (tức bị hại lỗi 1 phần, bị cáo lỗi 2 phần) nên bị hại cũng phải chịu trách nhiệm phần thiệt hại tương ứng. Do đó, mức bồi thường của bị cáo đối với bị hại sẽ là 67.444.980 đồng, thấp hơn mức tổng bồi thường mà các bên đã thỏa thuận. Tại phiên tòa bị cáo chấp nhận mức bồi thường như đã thỏa thuận ở cấp sơ thẩm. Bị hại không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì thêm nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét. Để không làm xấu đi tình trạng của người kháng cáo vắng mặt và được bị cáo chấp nhận bồi thường. Do đó

không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của người bị hại, giữ nguyên mức thỏa thuận bồi thường.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo đã nộp tiền bồi thường đầy đủ cho bị hại tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H M nên không phải chịu án phí dân sự. Do đó sửa phần dân sự và án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về các vấn đề không có kháng cáo, không bị kháng nghị: Bản án sơ thẩm đã quyết định về trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự là chưa chính xác. Tòa án cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm. Căn cứ Điều 345 của Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa lại điều luật.

[6] Về án phí: Bị hại, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo đã bồi thường đầy đủ nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356; Điều 357; Điều 345 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại anh Nguyễn Văn T1. Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt và mức bồi thường. Sửa điều luật thi hành án hình sự về thay đổi nơi cư trú, sửa phần trách nhiệm dân sự và án phí dân sự sơ thẩm.

2. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Hồng B phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Phạm Hồng B 30 (Ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Hồng B cho UBND phường Q P, thị xã H M, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584; 585; 586; 590 Bộ luật dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận, bị cáo Phạm Hồng B có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Nguyễn Văn T1 số tiền 75.000.000đ (Bảy mươi lăm triệu đồng). Được trừ 10.000.000 đồng anh T1 đã nhận và 65.000.000 đồng bị cáo đã nộp tại chi cục Thi hành án Dân sự thị xã H M, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0003821 ngày 14/8/2021 và biên lai số 0002505 ngày 14/01/2022.

4 Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2017/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Hồng B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Trả lại cho Phạm Hồng B 1.750.000đ (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã H M, tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0002505 ngày 14/01/2022.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- TAND TX H M;
- Chi Cục THADS TX H M;
- Bị cáo; người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- UBND phường Q P;
- Lưu HSVA, Tòa hình sự, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Anh Sơn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Huyền

Nguyễn Đức Thi

Nguyễn Anh Sơn